

ĐỀ NGOẠI NHI 2020

- Noted by Mỹ Mỹ -

1. Điều nào sau đây sai về Hirschsprung? **Khi thấy hạ nhiệt độ, nghĩ nhiều nhiễm trùng VK gr (+)** Gram âm

2. Chọn câu đúng

A. Tinh hoàn di động được chỉ định phẫu thuật như tinh hoàn ẩn

B. Tinh hoàn co rút khi khám có thể kéo xuống được nhưng trở về vị trí cũ ngay khi buông

3. BN 2 ngày tuổi đột ngột nôn ói, nghĩ nhiều nhất chẩn đoán gì? Tắc ruột do Ruột xoay bất toàn

4. Sinh lý bệnh lồng ruột:

A. Vỏ ngoài bị tổn thương đầu tiên

vỏ giữa => trong => ngoài.

B. Vỏ **giữa bị tổn thương đầu tiên**

IA giãn cầu, IB - 1 đoạn, IC hình thoi.

5. Phân độ I nang đường mật theo Todani: **nang đường mật ngoài gan đơn thuần**

Độ 1: Giãn ngoài gan đơn thuần (cầu, 1 đoạn OMC, dẫn hình thoi)

Độ 2 là túi thừa

Độ 3 là sa

Độ 4: Đường mật trong gan và ngoài gan (4A), Nhiều túi dẫn ngoài gan (4B)

Độ 5: Trong gan đơn thuần - Caroli's disease.

6. Nguyên tắc phẫu thuật thoát vị bẹn:

A. Cột ống phúc tinh mạc

B. Cột ống phúc tinh mạc và củng cố thành bụng

C. Củng cố thành bụng

7. Xoắn tinh hoàn:

A. Có thể xảy ra ở tinh hoàn ẩn

B. Thường gặp ở trẻ sơ sinh

C. Chỉ định phẫu thuật dựa trên kết quả chẩn đoán hình ảnh

8. Hình ảnh không gặp trên XQ ngực bụng không sửa soạn của bệnh nhi bị theo thwujc quản có dò khí thực quản đầu xa

A. Viêm phổi

B. Bóng tim to

C. Hơi trong dạ dày

D. Bụng mờ

E. Biến dạng cột sống

9. Bé 2 ngày tuổi ói dịch xanh từ sau sanh, bụng trướng, không tiêu phân su, chẩn đoán phù hợp:

A. Teo thực quản

B. Teo tá tràng

C. Teo hồi tràng

D. Xoắn ruột do ruột xoay bất toàn

E. Lòng ruột

10. Bé 2 ngày tuổi ói dịch xanh từ sau sanh, bụng xẹp, không đi tiêu phân su, chẩn đoán

A. Teo thực quản

B. Teo tá tràng

C. Teo hồi tràng

D. Xoắn ruột do ruột xoay bất toàn

E. Lòng ruột

11. Chọn câu sai về tắc ruột sơ sinh:

A. Tùy thuộc dị tật phối hợp (VACTERL)

B. Cần ekip phẫu thuật, gây mê, hồi sức tốt

C. Cần tái lập lưu thông ruột thì đầu trong mọi trường hợp

D. Cần loại trừ xoắn ruột

E. Kết quả tùy tình trạng trẻ đến sớm hay muộn

12. Xét nghiệm nào sau đây không cần thực hiện trên trẻ sơ sinh có hội chứng tắc ruột thấp:

A. X quang bụng không sửa soạn

B. X quang dạ dày tá tràng cản quang

C. X Quang đại tràng cản quang

D. Siêu âm bụng

E. Điện giải đồ

13. Hạch nách trái ở trẻ dưới 1 tuổi nghi, hoại tử dần:

A. Lymphoma

B. Hạch viêm do BCG

C. Hạch lao

D. Lymphoma

E. Hạch viêm cấp tính

14. Xét nghiệm hình ảnh thường dùng nhất để chẩn đoán nang đường mật ở trẻ em

A. X quang đường mật cản quang

B. Siêu âm bụng

C. Cộng hưởng từ đường mật

D. Câu A và B

E. Câu B và C

15. Triệu chứng nào gợi ý nang đường mật ở trẻ em

A. Đau bụng

B. Sốt

Vàng da - đau bụng - u bụng.

C. Vàng da tắc mật từng đợt

D. Bụng trướng

16. Bé gái 5 tuổi nhập viện vì đau hạ sườn phải kèm sốt 2 ngày, **tiền căn nang ống mật chủ cách nhập viện 1 tháng chưa điều trị**. Chẩn đoán nghĩ nhiều nhất? Nhiễm trùng đường mật **nhiễm trùng đường mật**

17. UIV cho biết:

A. Có tắc nghẽn tại vị trí khúc nối

B. Thuốc cản quang thoát chậm và tồn đọng trên 24h

C. Khảo sát chức năng thận

18. Chỉ định phẫu thuật trong bệnh lý lồng ruột ở trẻ em

A. Đến trễ 24h sau tiếng khóc đầu tiên

B. Tiêu máu nhiều

C. Trướng bụng nhiều

CCD:
đến trễ > 48h
Biến chứng: t.ch nặng có sốc
Chướng bụng nhiều, đau bụng nhiều, tiêu máu nhiều

19. WAGR: **tiền lượng tốt do phát hiện sớm trước 4 tháng tuổi**

20. Lòng ruột trẻ lớn:

A. Lâm sàng nghèo nàn, chẩn đoán dựa trên cận lâm sàng

B. Bụng chướng, tiêu máu, ói xanh của hẹp ruột

21. Điều nào sau đây sai về xoắn tinh hoàn:

A. Phản xạ da bìu đặc hiệu cho xoắn tinh hoàn

B. Triệu chứng toàn thân ít rầm rộ hơn triệu chứng tại chỗ

C. Phẫu thuật không được trì hoãn cho đến khi có chẩn đoán xác định

20. Cận lâm sàng thường dùng để chẩn đoán xác định lòng ruột: **Siêu âm**

21. Nguyên tắc phẫu thuật thủy tinh mạc: **Tháo dịch và cột ống phúc tinh mạc**

22. Vai trò của các dấu hiệu sinh học marker HCG, AFP,... :

A. Đặc hiệu cho mỗi loại bướu ác tính

B. Chẩn đoán và đánh giá đáp ứng điều trị

C. Cả A và B đều đúng

D. A sai B đúng

23. Tại sao trong phẫu thuật, nghi hạch vùng viêm nhưng vẫn cần sinh thiết

A. Để phân giai đoạn

B. Để chọn phác đồ điều trị thích hợp

C. Cả hai câu trên đều đúng

24. Cấp cứu xuất huyết ổ bụng do vỡ bướu:

A. Hồi sức nội khoa + theo dõi

B. Phẫu thuật cầm máu + cắt bướu

C. Phẫu thuật cầm máu + sinh thiết gửi giải phẫu bệnh

D. Hồi sức nội khoa + chỉ định ngoại khoa khi điều trị nội thất bại

25. Điều trị nang đường mật

A. Phẫu thuật càng sớm càng tốt khi có chẩn đoán

Không PT khi đang bị viêm tụy, đang có biến chứng.
Cắt nang + túi mật + nối ống gan với hồng tràng.

B. Không phẫu thuật khi BN đang bị viêm tụy

C. Nhiễm trùng đường mật cần phẫu thuật cắt nang ngay

26. Biến chứng mạn tính của cắt da quy đầu: **BXO**

27. Biến chứng mạn tính của cắt da quy đầu:

A. Loét niệu đạo

B. Hẹp lỗ sáo

28. Điều nào sau đây đúng về Hirschsprung?

A. Áp suất trực tràng tăng thì cơ thắt trong dẫn thoáng qua nhưng rất ít

B. Phản xạ ức chế hậu môn – trực tràng không có ở trẻ sơ sinh Do trẻ sinh non
Sơ sinh < 15 ngày thì phản xạ này chưa trưởng thành

C. Phản xạ ức chế hậu môn – trực tràng do hệ thần kinh trung ương chi phối

D. Có độ đặc hiệu kém

29. Hội chứng búi cấp, chọn câu SAI:

A. Xoắn phần phụ tinh hoàn có chỉ định phẫu thuật khi chẩn đoán còn mơ hồ

B. Viêm mào tinh hoàn có thể phẫu thuật nếu sưng đau kéo dài

C. Nhiều nguyên nhân với các triệu chứng chồng lấp khó chẩn đoán

30. Sự khác nhau giữa thoát vị bẹn và thủy tinh mạc:

A. Đường kính túi chứa

B. Thành phần túi chứa

C. Thoát vị bẹn không tự hết, thủy tinh mạc có thể tự hết

D. Tất cả các câu trên đều đúng

31. Mẹ đa ối không gặp trong tình trạng

A. Teo thực quản

B. Teo môn vị

C. Teo hồng tràng

D. Teo đại tràng

32. Sinh lý bệnh thoát vị bẹn ở trẻ em

A. Do còn ống phúc tinh mạc

B. Do thành bụng yếu

33. Điều nào sau đây đúng về Hirschsprung:

A. Đa số có thể phẫu thuật triệt để 1 thì

B. Đa số phải đặt hậu môn tạm trước khi có thể phẫu thuật triệt để

Khi có biến chứng chưa thể mổ được như viêm ruột, thủng ruột, vô hạch toàn bộ đại tràng hay dài.

C. Có sự tương quan giữa độ dài đoạn chuyển tiếp và độ dài đoạn vô hạch

Không

D. Đoạn ruột dẫn là đoạn vô hạch thần kinh

Đoạn bình thường

34. Điều nào sau đây sai về siêu âm trong chẩn đoán thận nước: **Khảo sát giải phẫu**

35. Nguyên nhân của thận nước

A. Van, polyp

B. Bất thường mô học khúc nối

C. Mạch máu cực dưới

D. Tất cả đều đúng

36. Hình ảnh học nang đường mật. Chọn câu SAI:

A. Đồng vị phóng xạ chẩn đoán phân biệt nang đường mật với tắc mật do tắc nghẽn đầu xa đường mật

B. Siêu âm không khảo sát được kênh chung mật tụy thấy được hình ảnh nhập chung ở trong đầu tụy

37. Triệu chứng thực thể quan trọng nhất cần tìm trong lồng ruột

A. Tiêu nhầy máu

B. Thăm trực tràng thấy đầu khối lồng

C. Sờ thấy khối lồng

38. Hội chứng búi cấp:

A. Có thể xuất hiện 1 hoặc 2 bên

39. Khi PT thoát vị bẹn mà thấy tinh hoàn ẩn thì nên cố định tinh hoàn kể cả trước khi BN 6 tháng tuổi

40. Nang đường mật. Chọn câu sai

- A. Phẫu thuật thực hiện sớm ở bất cứ lứa tuổi nào
- B. Tỷ lệ tử vong nếu không điều trị là 97-100%
- C. Nếu phát hiện nang đường mật trước khi sinh thì nên phẫu thuật ở 2-4 tuần tuổi
- D. ?

A, B, C đều đúng

41. Chỉ định phẫu thuật đối với thận nước. Câu nào SAI:

- A. Thận nước độ III trên xạ hình thận
- B. Không có chỉ định phẫu thuật khi không có triệu chứng
- C. Phẫu thuật khi kích thước tăng, chức năng giảm
- D. Theo dõi trên siêu âm đối với thận nước không triệu chứng, bể thận giảm kích thước

42. Cơ chế sinh lý của lồng ruột

- A. Tổn thương mao mạch gây phù nề
- B. Tổn thương động mạch gây xuất huyết và tiết nhầy

Theo cái sơ đồ trang 143
Tổn thương tĩnh mạch và bạch mạch gây phù nề
Tổn thương mao mạch gây xuất tiết nhầy và xuất huyết => tiêu chảy máu
Tổn thương động mạch gây thiếu máu cục bộ => đau bụng, hoại tử
Tổn thương TK TV gây nôn sớm, xanh xao, lạnh lẽo do co thắt mạch ngoại vi.

tĩnh mạch

C. Tổn thương TKTV gây nôn sớm

43. Điều trị tháo lồng không mổ, chọn câu sai:

- A. Đặt và lưu thông dạ dày trong mọi trường hợp
- B. Có thể tháo lồng bằng hơi, nướn muối sinh lý, barit

C. An toàn trong mọi trường hợp

- D. Tháo lồng bằng hơi không nên tháo quá 3 lần

44. Những gợi ý lồng ruột nguyên phát:

- A. Lặp đi lặp lại nhiều lần

B. Xuất hiện từ 4 tháng đến 2 tuổi

- C. Lồng ruột trên bệnh nhân có bệnh lý nền như ban xuất huyết dạng thấp, viêm quánh niêm dịch

45. Ưu điểm của xạ hình thận trong chẩn đoán tắc khúc nối bể thận – niệu quản:

- A. Phát hiện sớm dị dạng đường tiết niệu

B. Cho biết chức năng chính xác mỗi bên thận

- C. Rẻ tiền, sử dụng cho mọi lứa tuổi
- D. Có tính phổ biến

46. Chống chỉ định cắt da quy đầu dương vật. Chọn câu SAI

A. BXO

- B. Cong dương vật
- C. Thừa da dương vật

47. Thủy tinh mạc:

A. Tự lành cho đến 12-24 tháng tuổi

- B. Phẫu thuật sớm ngay khi có chẩn đoán

48. Câu nào đúng về phân độ nhanh bướu đặc:

- A. Lấy trọn bướu không bỏ sót là giai đoạn 1, tương ứng R0
- B. Bỏ sót vi thể, đường cắt có độ bóng như bao ... là giai đoạn 2, tương ứng R1
- C. Có hạch vùng hoặc bướu vỡ nhưng chưa có di căn là giai đoạn 3, tương ứng R2

D. Tất cả đều đúng

49. AFP tăng có ý nghĩa trong ung thư:

- A. Tế bào gan
- B. Tế bào mầm

C. Cả hai câu trên

50. Bướu sau phúc mạc, dọc theo 2 bên cột sống, có thể chèn ép vào trung thất là: **U nguyên bào TK**

51. BN nữ dưới 6 tháng tuổi, xuất huyết âm đạo, chẩn đoán phù hợp:

A. Rhabdomyosarcoma

- B. Carcinoma cổ tử cung
- C. Nội tiết của mẹ
- D. Vết thương âm hộ

52. Điều nào sau đây sai về Hirschsprung:

A. Vô hạch đến đại tràng sigma thường gặp ở nam hơn nữ

Đoạn càng dài thì sự chênh lệch giới tính càng giảm

B Đoạn ruột vô hạch bắt đầu từ cơ thắt trong

C. Thường kèm theo Down.

53. Dị tật phối hợp với Hirschsprung: **CHỌN CÂU SAI**

A. Dị tật niệu-sinh dục

B. Dị tật tim mạch

C Dị tật ống thần kinh

D. Hội chứng Down

54. Khám tinh hoàn ẩn, câu nào SAI: **Tư thế đặt trẻ nằm thẳng trên giường, hai chân duỗi thẳng**

55. Câu nào SAI về Hirschsprung:

A Không tìm thấy acetylcholinesterase ở sợi thần kinh cơ trơn

B. Cơ thắt trong co ít, dù áp lực trực tràng cao. **CO THẮT LIÊN TỤC, KO NÓI NHIỀU HAY ÍT, TÙY VÀO C VỚI D**

56. Thoát vị bẹn: **Cần phẫu thuật sớm ngay khi có chẩn đoán**

57. Không sờ thấy tinh hoàn là chỉ định của

A. Nồng độ HCG

B. Nội soi ổ bụng

C. Karyotype (nhiễm sắc thể đồ

D. Siêu âm bụng

58. Triệu chứng nào sau đây gợi ý nang đường mật ở trẻ em:

A Vàng da từng đợt, tiêu phân bạc màu

đặt trung là vàng da tái đi tái lại

B. Đau bụng

C. Sốt

D. Bụng trướng

59. Số vỏ lòng của một khối lòng ruột: **3**

60. Điều nào SAI về tinh hoàn ẩn

A. Nội soi ổ bụng nếu thấy mạch máu tinh hoàn ngắn thì nên cắt càng cao càng tốt

B. Tinh hoàn khó kéo xuống là do ống dẫn tinh ngắn

C. Tinh hoàn được cố định vào giữa da bìu và cân Dartos

61. Chụp bàng quang khi đi tiểu (VCUG) để:

A. Khảo sát bàng quang

B. Khảo sát niệu quản

C. Phát hiện trào ngược bàng quan – niệu quản

D. Tất cả đều đúng

62. Câu nào sau đây đúng về sự di chuyển của tinh hoàn?

A. Tinh hoàn đi xuống bìu phía trong ống phúc tinh mạc

B. Dây chằng Gubernaculum được INSL3 nam hóa, thúc đẩy tinh hoàn đi đến lỗ bẹn sâu

C. Testosteron tăng dần từ tuần thứ 11 đến cuối thai kỳ

D. Nhiệt độ là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự di chuyển tinh hoàn

63. Chỉ định sinh thiết hạch cổ ở trẻ em

A. Tính chất hạch, kích thước tăng 3 chiều, kèm gan lách to, thiếu máu

B. Điều trị KS nhưng không giảm kích thước sau 2-3 tuần

C. Hạch không lớn nhưng không giảm kích thước sau 5-6 tuần hoặc sau 6-12 tuần không trở về bình thường

64. Tình huống lâm sàng phát hiện thận ứ nước

A. Đau bụng

B. Nhiễm trùng tiểu

C. Siêu âm tình cờ phát hiện

D. Tất cả đều đúng